

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CUM'GAR  
TỈNH ĐẮKLẮK**

Bản án số: 36/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 11 - 2020

V/v: "Kiện ly hôn"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR**

*Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Thắng
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoài Bảo và ông Nguyễn Hồng Minh
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cu

Mgar

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cu M'gar tham gia phiên tòa: Ông Dương Hoàng Long – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện CuM'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 279/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020 về việc "Kiện ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 20/10/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2020/QĐST – HNGĐ ngày 06/11/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị H L; sinh năm 1995

Địa chỉ: Buôn K A, xã E Đ, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk

- Bị đơn: Anh Y V; sinh năm 1997

Địa chỉ tạm trú: Buôn H A, xã E T, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk

Địa chỉ: Buôn H A, xã E T, huyện Cu Mgar, tỉnh Đắk Lắk

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai nguyên đơn chị H L trình bày:*

Tôi và anh Y V có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 05/5/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Ea Đrong, huyện Cu Mgar, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện. Chúng tôi sống chung với nhau được một thời gian, đến đầu năm 2018 vợ chồng thường cãi nhau và đánh nhau vì bất đồng quan điểm sống và cách sống. Vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại với nhau giải quyết mâu thuẫn, gia đình cũng tìm cách hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Chúng tôi không còn chung sống với nhau từ năm 2018 đến nay cho nên tình cảm của tôi và anh Y V không còn. Vì vậy, nay tôi làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cu Mgar xem xét giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Y V.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là H U', sinh ngày 09/3/2016. Hiện nay tôi đang trực tiếp nuôi dưỡng nên tôi có nguyện tiếp tục được nuôi cháu cho đến khi

cháu H U' đủ 18 tuổi và yêu cầu anh Y V phải cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu H U' đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tòa án đã triệu tập anh Y V để làm việc nhưng vắng mặt:*

Tại phiên tòa, chị H L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Y V, về con chung yêu cầu anh Y V phải cấp dưỡng nuôi cháu H U', sinh ngày 09/3/2016 mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu H U' đủ 18 tuổi, về tài sản chị H L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:***

Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án:

- Đối với Thẩm Phán: đã thực đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và thực hiện đúng thời hạn xét xử.

- Đối với Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa: đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự:

Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 BLTTDS.

Bị đơn Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn không chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tại các Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H L; Tuyên bố chị H L được ly hôn với anh Y V. Giao cháu H U', sinh ngày 09/3/2016 cho chị H L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Y V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cháu H U', sinh ngày 09/3/2016 mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu H U' đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:

Chị H L và anh Y V có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 05/5/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Ea Đơng, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk. Nay chị H L yêu cầu được ly hôn với anh Y V nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp ly hôn và nuôi con chung.

Anh Y V có hộ khẩu thường trú tạm trú tại Buôn Hra A, xã Ea Tul, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng anh Y V vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung:

Chị H L và anh Y V có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 05/5/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Ea Đrong, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống giữa chị H L và anh Y V thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, đời sống chung không hạnh phúc và đã sống ly thân với nhau từ năm 2018. Nay chị H L yêu cầu được ly hôn với anh Y V, xét yêu cầu của chị H L là phù hợp vì hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét yêu cầu giải quyết ly hôn của chị H L.

Như vậy có thể thấy, hôn nhân giữa chị H L và anh Y V đã trầm trọng, việc chị H L yêu cầu được ly hôn với anh Y V là chính đáng cần được chấp nhận.

Về con chung: Chị H L và anh Y V có 01 con chung là cháu H U', sinh ngày 09/3/2016, hiện nay các cháu đang được chị H L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định và chị H L cũng có nguyện vọng tiếp tục được nuôi cháu H U' cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy xét nguyện vọng của chị H L là chính đáng phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh hiện nay nên giao H U', sinh ngày 09/3/2016 cho chị H L tiếp tục để chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H L yêu cầu anh Y V phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu H U', sinh ngày 09/3/2016 mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu H U' đủ 18 tuổi. Xét yêu cầu cấp dưỡng của chị H L là chính đáng, phù hợp với thực tế hiện nay mình chị H L nuôi con chung nên cần chấp nhận buộc anh Y V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cháu H U', sinh ngày 09/3/2016 mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu H U' đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị H L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Y V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên anh Y V phải chịu 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng vào các Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH10 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H L

**Về quan hệ hôn nhân:** Chị H L được ly hôn với anh Y V

**Về con chung:** Giao 01 con chung là cháu H U', sinh ngày 09/3/2016 cho chị H L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu H U' đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Y V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cháu cháu H U' số tiền 1.000.000đ/tháng, kể từ ngày xét xử sơ thẩm ngày 25/11/2020 cho đến khi cháu H U' đủ 18 tuổi.

Anh Y V được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**Về án phí hôn nhân và gia đình:**

Chị H L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà chị H L đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0010169 ngày 17/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar.

Anh Y V phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**ĐẶNG NGỌC THẮNG**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**                      **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- VKS tỉnh; TA tỉnh DakLak;
- VKS huyện CưM'gar;
- Thi hành án dân sự CưM'gar;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND xã Ea Đrong, huyện Cư Mgar;
- Lưu Hsơ vụ án, lưu TA

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**ĐẶNG NGỌC THẮNG**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- VKS tỉnh; TA tỉnh DakLak;
- VKS huyện CưM'gar;
- Thi hành án dân sự CưM'gar;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND xã Ea Kpam;
- Lưu Hsơ vụ án, lưu TA

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**ĐẶNG NGỌC THẮNG**